

Số: **350**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số: 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019; 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019; 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 349/TTr-SNNPTNT ngày 24/02/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xây dựng nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính được công bố để: Đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử thành phần của Sở và niêm yết công khai tại cơ quan; thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật; xây dựng quy trình nội bộ về giải quyết thủ tục hành chính và gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng

Ngãi để thiết lập lên phần mềm Công dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

2. Văn phòng UBND tỉnh đăng nhập các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính nêu trên theo quy định pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi được công bố tại Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh không được thay thế hoặc bị bãi bỏ vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VNPT Quảng Ngãi;
- Vietcombank Quảng Ngãi;
- Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, NN&TN, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC<sub>(lưu)</sub>

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**



(Công bố kèm theo Quyết định số **350/QĐ-UBND** ngày **19/3/2020**  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ**

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Địa điểm, cách thực thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật</b>					
1	1.005336 .000.00.0 0.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp.	- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.	Thay thế về trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; điều kiện, yêu cầu thực hiện TTHC.
2	2.001523 .000.00.0 0.H48	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- Qua đường bưu điện.	- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP.	
3	2.001508 .000.00.0 0.H48	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón		- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018. - Nghị định số	Thay thế về tên TTHC; trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; thời

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Ghi chú
		phân bón			84/2019/NĐ-CP.	hạn giải quyết; tên mẫu đơn mẫu tờ khai.
4	1.000036 .000.00.0 0.H48	Công nhận cây dầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây dầu dòng, vườn cây dầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018. - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	Thay thế về tên TTHC; thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết; kết quả thực hiện TTHC; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai.
5	1.000019 .000.00.0 0.H48	Công nhận vườn cây dầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm				
6	1.000007 .000.00.0 0.H48	Cấp lại giấy công nhận cây dầu dòng, vườn cây dầu dòng cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm				
<b>II Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>						
7	1.003363 .000.00.0 0.H48	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát	Thay thế về trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ.
8	1.003399	Thẩm định, phê	Thẩm định, phê duyệt			Thay thế về

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Ghi chú
	.000.00.0 0.H48	duyet phuong an trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp.	triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	thành phần hồ sơ; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai.
9	1.003768 .000.00.0 0.H48	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư)	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	- Qua đường bưu điện.	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh.	Thay thế về tên TTHC; trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; phí; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; kết quả thực hiện TTHC.
10	1.005342 .000.00.0 0.H48	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)				

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật</b>		
1	1.003359.000 .00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018.
2	2.001343.000 .00.00.H48	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP.